

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

NHỮNG LỖI SAI DẤU CÂU THƯỜNG GẶP KHI HỌC TIẾNG TRUNG QUỐC CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC VŨ THỊ HUỆ* - TÓNG THÙY VÂN**

TÓM TẮT: Trong biểu đạt ngôn ngữ, dấu câu trong tiếng Việt và tiếng Trung Quốc có khá nhiều điểm tương đồng và khác biệt, tuy nhiên về mặt hình thức kí hiệu dấu câu và chức năng sử dụng có những điểm khác biệt, những khác biệt này đã trở thành rào cản cho sinh viên khi học tiếng Trung Quốc, đặc biệt là đối với sinh viên không chuyên Trường Đại học Điện lực. Chúng tôi đã tiến hành khảo sát thông qua việc thu thập bài tập của 120 sinh viên, tổng hợp và phân tích những lỗi sai thường gặp về dấu câu để giúp sinh viên sửa sai, sử dụng chính xác các dấu câu trong tiếng Trung Quốc.

TỪ KHÓA: tiếng Trung Quốc; lỗi sai; dấu câu; kiến nghị dạy học; Đại học Điện lực.

NHẬN BÀI: 30/5/2022.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 12/8/2022

1. Đặt vấn đề

Do nhu cầu của xã hội, tiếng Trung Quốc (dưới đây gọi tắt là “tiếng Trung”) hiện nay được rất nhiều sinh viên yêu thích, lựa chọn. Trường Đại học Điện lực không đào tạo sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Trung Quốc, nhưng lượng sinh viên đăng kí chọn tiếng Trung làm ngoại ngữ bắt buộc khá lớn. Trong quá trình học tập, việc mắc các lỗi sai là hiện tượng khá phổ biến của sinh viên. Những lỗi sai đơn giản như sử dụng sai dấu câu, đối với sinh viên chuyên ngành tiếng Trung các em sẽ nhận ra và khắc phục khá nhanh chóng, nhưng đối với sinh viên không chuyên ngữ như sinh viên của Trường Đại học Điện lực thì lỗi sai về dấu câu rất dễ gặp và thời gian khắc phục được cũng tương đối dài.

Kí hiệu dấu câu hay nói tắt là dấu câu, là kí hiệu dùng để biểu thị dừng lại, ngữ khí và là thành phần không thể thiếu trong văn viết. Có thể nói, kí hiệu dấu câu trong tiếng Trung và tiếng Việt là thành phần không thể thiếu.

Trong tiếng Trung có một số dấu câu không hoàn toàn giống với tiếng Việt. Do sinh viên không nắm vững đặc điểm và cách dùng của những dấu câu trong tiếng Trung, nên dễ dẫn đến việc dùng sai các dấu câu trong tiếng Trung, ảnh hưởng đến nội dung biểu đạt, dẫn đến sự hiểu lầm của người đọc. Trong quá trình giảng dạy cho sinh viên Trường Đại học Điện lực, chúng tôi phát hiện ra rằng rất nhiều sinh viên chưa nắm rõ về ý nghĩa và cách dùng của các dấu câu trong tiếng Trung. Thông qua việc thu thập 120 bài tập của sinh viên trong quá trình học tiếng Trung chúng tôi đã tổng hợp những lỗi sai thường gặp về sử dụng dấu câu, như: lỗi sai về dấu ngắt câu, lỗi sai về dấu kí hiệu. Trên cơ sở những thống kê về lỗi sai dấu câu, chúng tôi tiến hành phân tích để sinh viên có thể hiểu rõ hơn và dùng chính xác các dấu câu trong tiếng Trung.

2. Nội dung

2.1. Tổng quan nghiên cứu

Dấu câu là một nội dung quan trọng trong giảng dạy tiếng Trung, nhất là trong giai đoạn bắt đầu học. Nếu trong khẩu ngữ ta chú ý đến ngữ điệu thì trong văn viết ta phải tuân thủ các quy tắc sử dụng dấu câu để câu văn được tường minh, rõ ràng. Tiếng Hán theo hệ chữ tượng hình, cho nên các dấu câu có sự khác biệt lớn so với tiếng Việt - là loại ngôn ngữ theo hệ chữ Latin, chính vì thế việc có thể sử dụng đúng công năng của 17 loại dấu câu trong tiếng Hán đối với sinh viên chuyên ngành tiếng

* Trường Đại học Điện lực; Email: misshue1887@gmail.com

** Trường Đại học Điện lực; Email: vantt@epu.edu.vn

Trung hay sinh viên không chuyên thì đều có những trở ngại ở các mức độ khác nhau.

Những nghiên cứu về các lỗi sai thường gặp trong sử dụng dấu câu trong viết tiếng Trung đối với sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ ở Trung Quốc cũng đã có, như luận văn thạc sỹ 《外国留学生汉语标点符号使用情况的偏误分析和习得研究》 của tác giả 孙乐飞 (Đại học Công nghiệp Hồ Bắc), bài viết “Một số lỗi về dựng đoạn trong thực hành viết tiếng Trung của sinh viên chuyên ngành tiếng Trung Quốc Trường Cao đẳng Sư phạm Lào Cai” của tác giả Giàng Thị Mai cũng có đề cập đến lỗi sai sử dụng dấu câu trong hoạt động dựng đoạn thực hành viết của sinh viên. Tuy nhiên, chúng tôi chưa thấy nhiều bài viết nghiên cứu về lỗi sai dấu câu tiếng Trung Quốc của sinh viên không chuyên ngữ.

Trong quá trình giảng dạy tiếng Trung cho sinh viên Trường Đại học Điện lực, chúng tôi phát hiện có nhiều lỗi sai thường gặp ở sinh viên thông qua các bài tập sinh viên làm. Qua bài viết này, chúng tôi muốn bổ sung thêm những phân tích về lỗi sai dấu câu của sinh viên học tiếng Trung nói chung và sinh viên học ngoại ngữ không chuyên nói riêng, từ đó đưa ra các giải pháp để khắc phục những lỗi sai thường gặp.

2.2. Các lỗi sai dấu câu thường gặp và phân tích nguyên nhân

Dấu câu là một bộ phận quan trọng không thể thiếu trong văn viết. Cho dù tiếng Việt hay tiếng Trung hay bất kì một ngôn ngữ nào, thì dấu câu đều có vai trò quan trọng. Trong tiếng Trung có 17 loại dấu câu, theo công năng sử dụng chúng được chia làm hai loại chính:

- Dấu ngắt câu: dùng để ngắt nghỉ đoạn. Nhóm này bao gồm 07 dấu, được chia thành dấu cuối câu và dấu trong câu.

- Dấu kí hiệu: dùng để đánh dấu các thành phần đặc biệt trong câu. Nhóm này gồm 10 dấu.

Tuy nhiên, trong giai đoạn sơ cấp sinh viên chỉ thường sử dụng khoảng 10 loại dấu câu. Trong đó có 07 dấu câu sinh viên thường xuyên dùng sai, do bị ảnh hưởng của ngôn ngữ tiếng Việt hoặc trong tiếng Việt không có.

(1) Dấu chấm câu (。)

Trong tiếng Trung dấu chấm câu biểu thị sự ngắt đoạn trong câu trần thuật, được đặt ở cuối câu. Nó là một dấu chấm tròn, nằm ở phía góc bên trái của một ô vuông ở cuối câu trần thuật. Dấu chấm câu có 2 cách viết: Một loại là dấu chấm tròn, loại kia là dấu chấm nhỏ. Trong đó dấu chấm nhỏ chủ yếu dùng trong các tài liệu khoa học kĩ thuật. Sinh viên Việt Nam thường viết dấu chấm tròn to thành dấu chấm nhỏ trong khi hành văn, lỗi sai này khá phổ biến trong các bài viết của sinh viên học tiếng Trung giai đoạn đầu. Ví dụ (VD) trong bài làm của sinh viên:

VD 1: “我想去中国旅行.*”. Câu này cần phải sửa thành: “我想去中国旅行。”.

VD 2: 妹妹在电力大学学汉语. Câu này cần phải sửa thành: “妹妹在电力大学学汉语。”.

VD 3: 今天哥哥去银行换钱. Câu này cần phải sửa thành: “今天哥哥去银行换钱。”.

Số lượng sinh viên mắc lỗi sai này khá lớn. Có 70 sinh viên bị mắc lỗi này, chiếm 58,3%. Theo khảo sát của chúng tôi, những sinh viên bị mắc lỗi sai này đều cho rằng do dấu câu này trong tiếng Trung quá mới lạ với họ, tiếng Việt không có, nên các sinh viên dễ bị nhầm lẫn với dấu (.) của hệ chữ Latin. Hơn nữa, các sinh viên mới tiếp xúc tiếng Trung, một ngôn ngữ hoàn toàn khác lạ so với tiếng Việt, nên thời gian chưa đủ để họ “ngấm thấm” sự khác biệt trong cách viết và biểu đạt giữa tiếng Trung và tiếng Việt.

(2) Dấu chấm tranh (、)

Dấu chấm tranh dùng để liệt kê và ngăn cách giữa các từ, cụm từ có chức năng hoặc quan hệ ngữ pháp ngang bằng nhau. Dấu này về cơ bản tương đương công năng của dấu phẩy (,) trong tiếng Việt, hơn nữa tiếng Việt không có dấu chấm tranh nên đây cũng là lỗi sai thường gặp của sinh viên học

tiếng Trung không chuyên tại Trường Đại học Điện lực. Vì thế, sinh viên khi mới học tiếng Trung thường đánh đồng giữa dấu chấm tranh của tiếng Trung và dấu phẩy của tiếng Việt. Tần suất lỗi sai với dấu chấm tranh trong các bài viết của sinh viên rất cao, 100 sinh viên bị mắc lỗi dấu chấm tranh, chiếm tỉ lệ 83,3%. VD trong bài làm của sinh viên:

VD 4: 我有很多书, 中文书, 法文书, 德文书, 英文书等。 (*)

Câu trên cần sửa thành: “我有很多书, 中文书、法文书、德文书和英文书等。”

VD 5: 今天我吃饺子, 包子, 面条和馒头。 Câu trên cần sửa thành: “今天我吃饺子、包子、面条和馒头。”

VD 6: 我有很多朋友, 如: 中国朋友, 美国朋友, 法国朋友等等。 Câu trên cần sửa thành: “我有很多朋友, 如: 中国朋友、美国朋友、法国朋友等等。”

Do tiếng Việt khi biểu thị liệt kê thì dùng dấu phẩy, trong khi đó, tiếng Trung vừa có dấu phẩy, vừa có dấu chấm tranh, nên sinh viên mới học tiếng Trung dễ bị nhầm lẫn hai dấu câu này.

(3) Dấu gạch ngang (—)

Dấu gạch ngang thuộc loại dấu kí hiệu, biểu thị sự chú thích cho một thành phần nào đó trong ngữ đoạn; thuyết minh bổ sung sự thay đổi về ngữ âm, ý nghĩa hoặc là dấu thể hiện gạch đầu dòng trước mỗi hàng.

Dấu có công năng tương đương với dấu này trong tiếng Việt là dấu gạch ngang ngắn (-), nhưng dấu gạch ngang ngắn này có hình thức trùng với dấu gạch nối (-) hoặc (—) trong tiếng Trung, nên sinh viên thường không để ý phân biệt cách sử dụng của hai loại dấu này, cho rằng dấu gạch ngang và dấu gạch nối là một. Theo thống kê có đến 85% sinh viên mắc phải lỗi dùng sai dấu câu này khi làm bài tập. VD trong bài làm của sinh viên:

VD 7: 一个漂亮的日本中年人- 内山老板走了过来。

Câu này sinh viên đang dùng nhầm lẫn dấu gạch nối cho vị trí của dấu gạch ngang (để bổ sung chú thích cho thành phần phía trước). Nguyên nhân do sinh viên nghĩ rằng dấu gạch ngang và dấu gạch nối là một. Câu trên cần phải sửa lại như sau: “一个漂亮的日本中年人——内山老板走了过来。”

VD 8: - 你长大后想成为老师吗?

- 当然想了!

Đây là một bài tập về viết hội thoại, sinh viên tư duy trước câu hội thoại sẽ có dấu gạch ngang giống như tiếng Việt, nhưng đã sử dụng sai kí hiệu dấu. Trong các bài tập đánh máy, sinh viên nêu lí do không biết cách gõ phím để tạo thành dấu kí hiệu đúng. Câu trên cần sửa lại như sau:

—— 你长大后想成为老师吗?

—— 当然想了!

VD 9: 根据研究对象的不同, 环境物理学分为以下五个分支:

- 环保声学
- 环保热学
- 环保空气动力学

Ở đây dấu gạch ngang biểu thị sự liệt kê theo hàng, trong tiếng Việt khi liệt kê theo hàng chúng ta cũng sử dụng dấu gạch ngang (-), nhưng trong tiếng Trung ta phải sử dụng dấu gạch ngang có kí hiệu (——). Câu này cần được sửa lại như sau:

根据研究对象的不同, 环境物理学分为以下五个分支:

- 环保声学;
- 环保热学;
- 环保空气动力学

(4) Dấu gạch nối (-) hoặc (—) hoặc (~)

Như chúng tôi đã nói ở phần trên, dấu gạch nối và dấu gạch ngang có kí hiệu khác nhau, nhưng đa số sinh viên đều nhầm lẫn cách dùng của chúng. Dấu gạch nối được dùng để liên kết số, liên kết các thành phần của một danh từ phức hợp, dùng trong tên kí hiệu. Nhưng điều cần chú ý khi sử dụng dấu này là không có dấu cách kí tự giữa dấu này với phần văn bản phía trước và phía sau nó. VD trong bài làm của sinh viên:

VD 10: 会议举办时间从 2022 年 1 月 3 日 – 10 日。

Trong câu này sinh viên đã sử dụng dấu cách trống giữa chữ “日” và dấu gạch nối, giữa dấu gạch nối và số “10”. Cách viết đúng như sau: “会议举办时间从 2022 年 1 月 3 日-10 日。”.

VD 11: 苹果 10 ~ 12 块一斤。

Câu trên có cách viết đúng là: “苹果 10~12 块一斤。”.

VD 12: 让 - 雅克·卢梭 (Jean-Jacques Rousseau)

Đây là cách viết danh từ phức hợp thường gặp phải khi viết tên người nước ngoài dịch sang tiếng Trung. Cách viết đúng là: “让-雅克·卢梭 (Jean-Jacques Rousseau)。”.

Những lỗi sai ở dấu gạch nối thường được thể hiện trong các bài viết chế bản của sinh viên. Do ảnh hưởng của cách sử dụng dấu câu trong tiếng Việt khi đánh máy, giữa các số từ liệt kê trên sẽ có một khoảng trống, hoặc sau dấu (.) trong tiếng Việt cũng cần có một khoảng trống 1 ô, nên người mới học tiếng Trung sẽ bị ảnh hưởng tư duy của tiếng mẹ đẻ. Trong số liệu thống kê khảo sát, chúng tôi thấy có 65 trường hợp mắc phải lỗi sai trên, chiếm 54,1%.

(5) Dấu tên sách (《》)

Dấu này được dùng khi dẫn ra tên tác phẩm, tên sách, tên bài viết, tên báo... Trong tiếng Việt dấu có công năng tương tự là dấu (“”) nên sinh viên Việt Nam thường xuyên sử dụng dấu (“”) khi viết tiếng Trung. Số lượng bài viết sai về lỗi này khá nhiều, có 57 bài, chiếm 47,5%. Ví dụ trong bài làm của sinh viên:

VD 13: 桌子上放着一本“中国语文”

Câu này cần sửa thành “桌子上放着一本《中国语文》。”

VD 14: 你昨天去看“舞”这个电影吗?

Câu này cần sửa thành “你昨天去看《舞》这个电影吗?”

(6) Dấu trích dẫn (“”) hoặc (‘’)

Dấu này dùng để trích dẫn, lời thoại, biểu thị cách gọi được quy ước sẵn, nhấn mạnh nội dung hoặc biểu thị ý mỉa mai, khi sử dụng dấu này thì phía trước và phía sau dấu không dùng dấu cách. Dấu này có hình thức giống dấu ngoặc kép trong tiếng Việt, công dụng giống một phần dấu ngoặc kép của tiếng Việt, vì vậy sinh viên thường không sử dụng sai công năng nhưng hình thức viết thường bị sai khi phía trước dấu ngoặc kép thường dùng dấu cách trống. VD trong bài làm của sinh viên:

VD 15: 张老师说的“kua”是“块”还是“快”?

Khi đánh máy, do phía trước không có dấu cách dẫn đến dấu ngoặc kép (“”) trước thường hiển thị thành dấu ngoặc kép sau (“”) hoặc ngược lại. Chính vì thế sinh viên sẽ tạo một dấu cách trống trước khi đánh dấu ngoặc kép, sau đó quên hồi lại dấu cách. Câu trên phải sửa lại thành: “张老师说的“kua”是“块”还是“快”?”.

VD 16: 孔子说“仁者人也”，他的意思是“人所具有的各种美德属于仁。”

Một vấn đề sinh viên thường mắc phải khi sử dụng dấu ngoặc kép là, khi kết thúc câu thì dấu cuối câu nằm trong hay nằm ngoài dấu ngoặc kép. Đối với câu trích dẫn độc lập thì kết thúc câu trích dẫn

dấu chấm câu sẽ đặt trong dấu ngoặc kép. Còn với câu trích dẫn không độc lập như về “人所具有的各种美德属于仁。” có liên quan đến câu văn phía trước là “他的意思是” thì dấu chấm câu sẽ đặt ngoài dấu ngoặc kép. Câu trên phải sửa lại thành: “孔子说“仁者人也”，他的意思是“人所具有的各种美德属于仁”。”.

(7) Dấu tình lược (……)

Biểu thị phần bị lược bớt, diễn đạt sự ngắt quãng, phần không nói hết trong câu hội thoại. Trong tiếng Trung thay vì dùng dấu ba chấm (...) thì người ta dùng dấu sáu chấm nhỏ (……). Sinh viên khi cần biểu thị các ý nghĩa này sẽ thường nghĩ đến dấu ba chấm chứ không dùng dấu sáu chấm. VD trong bài viết của sinh viên:

VD 17: 这么做，好像太。。。

Ở đây, sinh viên đã sử dụng ba dấu chấm hết câu để biểu thị ý chưa được nói hết. Cách viết như vậy là do ảnh hưởng của tiếng Việt, sinh viên nghĩ trong tiếng Việt dùng dấu ... thì trong tiếng Trung sẽ chuyển thành 。。。. Ở đây chúng ta phải sửa lại thành: “这么做，好像太……”.

VD 18: Cấu trúc 只要。。。就。。。 có nghĩa là chỉ cần...thì...

Với lỗi tương tự như phần trên, câu này chúng ta phải sửa lại thành: “只要……就……”.

Sinh viên gặp phải những lỗi sai trên là do ảnh hưởng của tiếng Việt trong khi viết, vì dấu tình lược của tiếng Việt là 3 dấu chấm nhỏ (...), trong khi đó tiếng Trung là 6 dấu chấm nhỏ (……). Ngoài ra, trong quá trình gõ chữ tiếng Trung khi muốn dùng dấu tình lược, sinh viên gõ thiếu dấu chấm nhỏ, ví dụ cần 6 dấu chấm nhỏ, thì sinh viên gõ thành 5 dấu. Với lỗi sai này, tỉ lệ sinh viên mắc khá nhiều, trong các bài viết chúng tôi thu thập được, có 70 sinh viên mắc phải lỗi trên, chiếm 58,3%.

2.3. Kiến nghị

2.3.1. Đối với sinh viên

Trước giờ học cần chuẩn bị kĩ bài tập, thường xuyên tập viết các đoạn văn ngắn với mức độ từ dễ đến khó, từ câu đơn giản đến đoạn ngắn và đoạn dài.

Trên lớp sinh viên cần tích cực tham gia các hoạt động giảng viên đưa ra. Vượt qua “4 dám”, đó là “Dám nói, dám làm, dám nghĩ, dám viết” để nâng cao năng lực ngoại ngữ. Ngoài ra cần phải ghi chép bài vở một cách rõ ràng và có hệ thống, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ôn tập.

Sau giờ học nên tìm thêm những sách tham khảo để bổ trợ thêm kiến thức ngữ pháp và từ vựng để củng cố nâng cao kĩ năng viết cũng như cách biểu đạt bằng văn viết trong tiếng Trung. Có thể thông qua đọc những bài văn ngắn hoặc những cuốn sách dành cho người có trình độ sơ cấp, trung cấp (phù hợp với trình độ của người đang học) để sinh viên ngắm, thẩm, hiểu một cách tự nhiên về các dấu câu.

2.3.2. Đối với giáo viên

Về nguyên tắc chung, trong quá trình giảng dạy, giáo viên không chỉ giảng dạy những kiến thức trong sách, mà còn cần thường xuyên nhắc nhở, nhấn mạnh với sinh viên về các lỗi sai thường gặp, trong đó có lỗi sai về dấu câu, cách khắc phục để tạo thành ấn tượng sâu sắc cho sinh viên mỗi khi nhắc đến.

Đối với các lỗi sai về sử dụng dấu câu, ngoài việc thường xuyên kiểm tra việc ghi chép và làm bài tập của sinh viên, giáo viên có thể hướng dẫn sinh viên cài đặt và sử dụng bộ gõ tiếng Trung trên máy tính và điện thoại. Sau đó, thường xuyên giao các bài tập đánh máy đoạn văn, câu truyện ngắn cho sinh viên thực hành tại nhà, các loại dấu câu sẽ được tự động hiển thị đúng khi sinh viên gõ đúng bàn phím. Điều này khiến sinh viên rất hứng thú vì vừa tìm hiểu được thêm một kĩ năng công nghệ thông tin, vừa thường xuyên được ứng dụng trên các nền tảng mạng xã hội để giao lưu, vừa giúp ích cho việc tra cứu thông tin sau này.

Đưa ra nhiều câu minh họa cho cách dùng của dấu câu, cho sinh viên nhắc đi nhắc lại, để ấn tượng, nhớ sâu trong đầu. Giáo viên có thể tổ chức các trò chơi liên quan đến luyện tập dấu câu, như cho sẵn đoạn văn, thiếu dấu câu, yêu cầu sinh viên chia nhóm cùng làm, hoặc cho sẵn một cụm từ, yêu cầu sinh viên phát triển thành một đoạn có sử dụng một số dấu câu theo yêu cầu, v.v.

Trong các nhiệm vụ sau giờ học, giáo viên cung cấp nhiều dạng bài tập bổ trợ sau giờ học để sinh viên làm thêm. Giáo viên có thể đưa những tài liệu hoặc bài tập luyện tập có liên quan đến dấu câu tiếng Trung, yêu cầu sinh viên viết nhiều, để có tư duy bằng tiếng Trung khi biểu đạt cũng như hành văn chính xác khi viết cũng như khi sử dụng các dấu câu.

Ngoài ra, giáo viên có thể giới thiệu cho sinh viên các phần mềm học tiếng Trung, để sinh viên có thể tự luyện tập, nâng cao tiếng Trung sau mỗi giờ học. Giáo viên giới thiệu, hướng dẫn cho sinh viên một số thủ thuật máy tính khi đánh chữ tiếng Trung, ví dụ: Dấu tính lược thì dùng shift 6 (……).

3. Kết luận

Thông qua việc tổng hợp bài viết của sinh viên, chỉ ra các lỗi sai về dấu câu thường gặp và phân tích một số nguyên nhân lỗi sai. Trên cơ sở phân tích các lỗi sai có thể thấy rõ nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng một phần của tiếng Việt, trình độ nhận thức của sinh viên còn hạn chế, phương pháp và kế hoạch học tập của sinh viên chưa phù hợp. Thậm chí có một số sinh viên chưa nắm vững hết cách dùng dấu câu trong tiếng Việt, nên dẫn đến hiện tượng dùng sai dấu câu tiếng Trung. Và trong quá trình học, dấu câu chỉ được luyện tập trong các bài tập, chưa được học một cách hệ thống bài bản trong một giờ học ở Trường Đại học Điện lực. Vì thế trong quá trình giảng dạy, giáo viên cũng nên chú ý đến lấy hình thức luyện tập để sinh viên nắm vững cách dùng của các dấu câu tiếng Trung. Bài viết đã đưa ra một số kiến nghị để khắc phục những lỗi sai trên từ góc độ sinh viên cũng như giảng viên. Chúng tôi hi vọng bài viết sẽ góp phần giúp sinh viên cũng như các thầy cô đang giảng dạy cho sinh viên trình độ cơ sở có những tài liệu để tránh những lỗi sai trên, giúp cho việc học trở lên dễ dàng hơn và hiệu quả hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 贺国伟《现代汉语标点符号数字用法规范手册》，上海，辞书出版社，2010
2. 康桥《标点符号使用手册》，上海，大学出版社，2007 年
3. 骆小所《标点符号用法》，北京，工业大学出版社，2005 年
4. 孙乐飞《外国留学生汉语标点符号使用情况的偏误分析和习得研究——基于武汉大学留学生教育学院的调查研究》湖北工业大学硕士学位论文，2010 年

Common mistakes of punctuation when learning Chinese of students from University of Electricity

Abstract: In linguistics, there are some similarities and differences in punctuation of Vietnamese and Chinese. However, in appearance, punctuation and functions have many differences, this makes a hindrance for students learning Chinese, especially those from University of Electricity. We have made a research from the results of 120 students, compiling and analyzing common mistakes of punctuation to help them deal with this kind of studying problem.

Key words: Chinese; mistake; punctuation; teaching request; University of Electricity.